

Bản án số: 198/2026/HS-ST

Ngày: 25 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Bà Trần Thị Thuý Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Trung - Kiểm sát viên

Ngày 25/8/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2026/TLST-HS ngày 29/7/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 185/2026/QĐXXST-HS ngày 07/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng P, sinh ngày 01/01/1992 tại thành phố Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp T, xã Thuận L, thành phố Đồng Nai; Số CCCD: 0700 9201 0250; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 23/12/1996 tại tỉnh Lâm Đồng; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Thuận P, xã Thuận L, thành phố Đồng Nai; Số CCCD: 0671 9600 0951; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Qg, sinh năm 1977 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh M, sinh năm 1996; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh

năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/11/1987 tại thành phố Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Thuận P, xã Thuận L, thành phố Đồng Nai; Số CCCD: 0700 8700 3554; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Không rõ nhân thân của cha bị cáo và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/8/1995 tại tỉnh An Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Đồng G, xã Đồng T, tỉnh An Giang; Số CCCD: 0910 9555 2412; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 và bà Thị T, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ tên Thị Mỹ T, sinh năm 1998; Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/10/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Xuân B, sinh năm 1990 “Có yêu cầu vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 2000 “Có yêu cầu vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú T, xã Phú R, thành phố Đồng Nai.

Anh Lương Văn B, sinh năm 1994 “Vắng mặt không có lý do”.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nghĩa T, thành phố Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2026, do không có tiền tiêu xài nên Lê Thị Tuyết N rủ Phạm Hồng P góp tiền mua ma túy về bán kiếm lời thì P đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/01/2026, P sử dụng ứng dụng Zalo điện thoại vào tài khoản Zalo tên “Vương Thuý N” cho một người thanh niên tên B hỏi mua 8.400.000 đồng ma túy đá (trong đó N góp số tiền 6.000.000 đồng, P góp số tiền 2.400.000 đồng), hẹn giao nhận tiền và ma túy tại khu vực bãi rác gần vòng xoay Suối C thuộc khu phố P, phường B, thành phố Đồng Nai thì Bình đồng ý. Sau đó, P sử

dụng tài khoản số 0362040454 của Ngân hàng OCB mang tên PHAM HONG P chuyển số tiền 8.400.000 đồng vào tài khoản số 0379693793 của Ngân hàng ABBank mang tên NGUYEN THI THANH X. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, P đi taxi đến điểm hẹn. Tại đây, B đưa cho P 01 khẩu trang bên trong có 01 túi nylon chứa ma túy. P mang số ma túy vừa mua được về nhà tại ấp Thuận P, xã Thuận L, thành phố Đồng Nai chia làm hai phần vào 02 túi nylon khác nhau. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/01/2026, P nói với N đã mua được ma túy đang cất giấu tại nhà của P. N đến nhà P lấy 01 túi nylon chứa ma túy P đã chia trước đó rồi đưa cho P số tiền 6.000.000 đồng là tiền góp mua ma túy. N cầm túi nylon chứa ma túy về nhà của mình tại ấp Thuận P, xã Thuận L, thành phố Đồng Nai phân chia nhỏ cho vào 15 đoạn ống hút rồi cất giấu tại nhà để bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Trọng H đến nhà N mua 200.000 đồng ma túy đá. N vào nhà lấy 01 đoạn ống hút có chứa ma túy đã chia nhỏ trước đó đưa cho H, H đưa cho N số tiền 200.000 đồng. H mang số ma túy mua được về nhà sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hoàng H nhờ H mua giùm 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng thì H đồng ý. Nguyễn Trọng H đưa cho H số tiền 200.000 đồng. H cầm tiền đến nhà N mua 200.000 đồng ma túy đá. N vào nhà lấy 01 đoạn ống hút có chứa ma túy đưa cho H, H đưa cho N số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang số ma túy mua được đưa cho Nguyễn Trọng H. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng H cầm số ma túy trên đi ra lô cao su gần chỗ làm tại ấp Cầu H, xã Đồng T, thành phố Đồng Nai đổ vào bộ dụng cụ rồi dùng quẹt ga đốt nóng một mình sử dụng hết ma túy.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2026, P tiếp tục điện thoại qua Zalo cho B hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy đá, hẹn giao nhận tiền và ma túy tại một quán cà phê trên đường Nguyễn Huệ. P đến điểm hẹn gặp B và đưa cho B số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền thì có một người thanh niên đi xe máy đến đưa cho P 01 túi nylon dạng túi zip bên trong chứa ma túy đá. P đem số ma túy mua được về nhà cất giấu trong vỏ gối phòng ngủ của P để bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/01/2026, Nguyễn Trọng H tiếp tục nhờ H liên hệ mua ma túy về để sử dụng thì H đồng ý. H sử dụng tài khoản Zalo tên “ABCD” điện thoại cho N qua tài khoản Zalo tên “N Nguyễn” hỏi mua 450.000 đồng ma túy, hẹn giao nhận tiền và ma túy tại khu vực bãi rác thuộc khu phố Phú M, phường B, thành phố Đồng Nai. N lấy 01 đoạn ống hút đựng ma túy đá bỏ vào một vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu YETT rồi đi xe taxi đến điểm hẹn, N ném vỏ thuốc lá chứa ma túy bên lề đường rồi chụp hình lại. Sau đó, N đi đến đoạn

đường ĐT741 thuộc khu phố Tân Đ, phường B dừng đợi H. Lúc này, Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Winner, biển số 47D1-458.13 chở H đến điểm hẹn. Khi đến nơi, H thấy N nên nói Nguyễn Trọng H đến gặp N để trả tiền mua ma túy. Nguyễn Trọng H đi lại chỗ N, N đưa mã QR tài khoản số 0908043959 của ngân hàng OCB mang tên LE THI TUYET N để Nguyễn Trọng H chuyển số tiền 450.000 đồng mua ma túy từ tài khoản Momo của Nguyễn Trọng H. Sau khi nhận tiền N gửi hình ảnh đã chụp nơi giấu ma túy cho H để H đi nhặt. H đến vị trí nơi N giấu ma túy xuống xe nhặt một gói thuốc nhãn hiệu YETT, màu xanh bên trong có một đoạn ống hút chứa ma túy đá rồi lên xe cùng Hoàng H đi về chỗ làm. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H và Hoàng H ghé vào quán tạp hóa để mua thuốc lá, H đưa cho Hoàng H bao thuốc lá có đựng ma túy bên trong, Hoàng H kẹp gói thuốc lên ba ga xe máy thì ngay lúc này bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang đồng thời thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M1 bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2346 gam (Không phải hai ba bốn sáu gam);

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1512 gam (Không phải một năm một hai gam);

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M3 bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1145 gam (Không phải một một bốn năm gam);

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M4 bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 9,4353 gam (Chín phải bốn ba năm ba gam);

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục: II, số thứ tự 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: M1 = 0,1502 gam; M2 = 0,1135 gam; M3 = 0,0806 gam; M4 = 9,2316 gam được niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 03/4/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu nước tiểu ghi của thu giữ của Nguyễn Hoàng H (1995) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 23/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Lê Thị Tuyết N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng P, Lê Thị Tuyết N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P mức án từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết N mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H mức án từ 03 năm 06 tháng 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức án 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Tại phiên toà, các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2 Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hồng P, Lê Thị Tuyết N, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, dữ liệu điện tử, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Hồng P và Lê Thị Tuyết N đã bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy nhằm mục đích cất giấu để bán lại kiếm lời. Ngày 21/01/2026, P mua của một người thanh niên tên “B” số ma túy loại Methamphetamine với số tiền 8.400.000 đồng (trong đó N góp 6.000.000 đồng, P góp 2.400.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, P và N cùng thực hiện việc bán lại cho người khác để kiếm lời. Cụ thể, ngày 24/01/2026 và ngày 28/01/2026, N đã bán ma túy cho Nguyễn Trọng H với số tiền 400.000 đồng tại khu vực ấp Thuận P, xã Thuận L, thành phố Đồng Nai.

Đến ngày 29/01/2026, P tiếp tục mua của người thanh niên tên “B” 9,7010 gam Methamphetamine với số tiền 10.000.000 đồng, mang về cất giấu tại nhà ở ấp Thuận P, xã Thuận L, thành phố Đồng Nai, mục đích để bán lại kiếm lời.

Ngày 31/01/2026, N tiếp tục bán ma túy cho Nguyễn Trọng H và Nguyễn Hoàng H với số tiền 450.000 đồng. N sử dụng phương thức liên lạc qua tài khoản Zalo với H để thỏa thuận việc mua bán ma túy; sau đó N lấy một đoạn ống hút chứa ma túy đá bỏ vào vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu YETT, mang đến khu vực bãi rác thuộc khu phố Phú M, phường B, thành phố Đồng Nai, giấu ma túy bên lề đường và chụp hình vị trí cất giấu. N tiếp tục đến đoạn đường ĐT741 thuộc khu phố Tân Đ, phường B để chờ nhận tiền.

Khi Hoàng H và H đến nơi, Hoàng H trực tiếp gặp N và được N cung cấp mã QR tài khoản ngân hàng OCB mang tên Lê Thị Tuyết N để Hoàng H chuyển số tiền 450.000 đồng từ tài khoản Momo. Sau khi nhận tiền, N gửi hình ảnh vị trí cất giấu ma túy cho H. H đến vị trí trên nhặt gói thuốc lá nhãn hiệu YETT bên trong có một đoạn ống hút chứa ma túy rồi cùng Hoàng H đi về. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi H và Hoàng H đang dừng tại một quán tạp hóa, H đưa cho Hoàng H bao thuốc lá có chứa ma túy; Hoàng H kẹp gói thuốc trên ba-ga xe mô tô thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M1 bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2346 gam (Không phải hai ba bốn sáu gam);

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1512 gam (Không phải một năm một hai gam);

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M3 bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1145 gam (Không phải một một bốn năm gam);

+ Tinh thể màu trắng, ký hiệu M4 bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 9,4353 gam (Chín phải bốn ba năm ba gam);

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục: II, số thứ tự 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: M1 = 0,1502 gam; M2 = 0,1135 gam; M3 = 0,0806 gam; M4 = 9,2316 gam được niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 03/4/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu nước tiểu ghi của thu giữ của Nguyễn Hoàng H (1995) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine.

Hành vi mua ma túy về nhằm mục đích bán lại cho những người sử dụng ma túy của bị cáo P và bị cáo N có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với lần mua ma túy ngày 29/01/2026 P thực hiện một mình, không bàn bạc, trao đổi với N, N cũng không góp tiền mua ma túy nên P phải chịu tình tiết định khung “Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Hoàng H: Các bị cáo mua ma túy của bị cáo N mục đích về sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác; hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 23/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo

Lê Thị Tuyết N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định.

Đối với Phạm Hồng P, Lê Thị Tuyết N và Nguyễn Trọng H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định P, N và H không thuộc trường hợp bị xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 28/01/2026. Quá trình điều tra xác định ngày 30/9/2025, Hoàng H bị Ủy ban nhân dân xã Đông T, tỉnh An Giang ra Quyết định số 1175/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Tuy nhiên, Công an xã Đông T không giao Quyết định trên cho Nguyễn Hoàng H do Hoàng H không có mặt tại địa phương nên Hoàng H không biết việc bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Do đó, không đủ căn cứ xử lý Hoàng H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với tài khoản Zalo tên “Vương Thuý N”. Quá trình điều tra xác định tài khoản trên do Ngô Xuân B sử dụng, Bình thừa nhận sử dụng tài khoản số 0379693793 của Ngân hàng ABBank của Nguyễn Thị Thanh X (vợ của B) để nhận tiền trả nợ từ Phạm Hồng P, B không thừa nhận việc bán ma túy cho P. Ngoài lời khai của B không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện B đã bán ma túy cho P nên không có căn cứ xử lý.

Đối với tài khoản số 0379693793 của Ngân hàng ABBank mang tên NGUYEN THI THANH X. Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản trên là của Nguyễn Thị Thanh X, X cho Ngô Xuân B mượn số tài khoản trên để B nhận tiền trả nợ của Phạm Hồng P nợ B trước đó nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người thanh niên giao ma túy cho Phạm Hồng P vào ngày 29/01/2026. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không xác minh được nhân thân, lý lịch của người thanh niên này nên không có căn cứ để xử lý.

[2] Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy và quy định của pháp luật nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người trực tiếp khởi xướng và rủ bị cáo P mua ma túy về bán lại để kiếm lời thì bị cáo P đồng ý;

bị cáo P là người trực tiếp mua ma túy đồng thời bị cáo cũng nhiều lần trực tiếp đi giao ma túy cho người mua. Bị cáo P sau khi mua ma túy thì đưa cho bị cáo N chia nhỏ, cất giấu; bị cáo N và P đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Đối với lần mua ma túy ngày 29/01/2026 có khối lượng Methamphetamine từ 05 gam đến dưới 30 gam, bị cáo P thực hiện 1 mình, không bàn bạc, trao đổi với bị cáo N, bị cáo N cũng không góp tiền mua ma túy nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo N.

Đối với Nguyễn Trọng H và Nguyễn Hoàng H: Bị cáo H nhờ bị cáo H mua ma túy, mục đích để sử dụng thì bị cáo H đồng ý, 2 bị cáo cùng trực tiếp đi lấy ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét về nhân thân: Các bị cáo P, N, H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu; đối với bị cáo Hoàng H là người có nhân thân xấu, năm 2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, sau khi thi hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi mua ma túy về sử dụng thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm là hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo được các bị cáo và mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 túi niêm phong và 03 phong bì được dán kín, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và có mộc dấu đỏ của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu YETT, màu xanh; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao 15cm, đường kính đáy 05cm, đường kính nắp chai 03cm; nắp chai màu trắng được đục thủng 02 lỗ, trong đó một lỗ được gắn với 01 ống nhựa màu vàng sọc trắng (loại ống hút co giãn được), trên ống nhựa có quấn băng keo y tế ở giữa; còn lại 01 đầu gắn với nỏ thủy tinh ở bên ngoài còn bên trong gắn với đoạn ống hút màu đỏ-trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, được hàn kín 01 đầu, kích thước (10 x 01) cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc dài 17cm; 01 cân điện tử tiểu ly kích thước (12 x 6) cm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh (đã qua sử dụng) trong máy có sim số: 0987662173, IMEI 1: 860671052953210. IMEI 2: 860671052953202 của Nguyễn Hoàng H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng (đã qua sử dụng) có sim số: 0947431409 của Nguyễn Trọng H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A5 Pro, màu xanh-hồng (đã qua sử dụng) có sim số 0908043959 của Lê Thị Tuyết N; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám (đã qua sử dụng) của Phạm Hồng P: Là tài sản hợp pháp của các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh, biển số 47D1- 458.13 là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn B, bị cáo Hoàng H mượn xe của anh B để đi mua ma túy thì anh B không biết, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh B.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc áp dụng hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng P, Lê Thị Tuyết N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2026.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết N 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026.

- Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 túi niêm phong và 03 phong bì được dán kín, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và có mộc dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu YETT, màu xanh; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao 15cm, đường kính đáy 05cm, đường kính nắp chai 03cm; nắp chai màu trắng được đục thủng 02 lỗ, trong đó một lỗ được gắn với 01 ống nhựa màu vàng sọc trắng (loại ống hút co giãn được), trên ống nhựa có quấn băng keo y tế ở giữa; còn lại 01 đầu gắn với nỏ thủy tinh ở bên ngoài còn bên trong gắn với đoạn ống hút màu đỏ-trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, được hàn kín 01 đầu, kích thước (10 x 01) cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc dài 17cm; 01 cân điện tử tiểu ly kích thước (12 x 6) cm.

Tịch thu, hoá giá, sung ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh (đã qua sử dụng) trong máy có sim số: 0987662173, IMEI 1: 860671052953210, IMEI 2: 860671052953202; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng (đã qua sử dụng) có sim số: 0947431409; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A5 Pro, màu xanh-hồng (đã qua sử dụng) có sim số 0908043959; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám (đã qua sử dụng).

Trả lại cho anh Lương Văn B 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh, biển số 47D1- 458.13.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Phạm Hồng P, Lê Thị Tuyết N, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Hoàng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai (01 bản);
- VKSND thành phố Đồng Nai (01 bản);
- VKSND khu vực 9- Đồng Nai (01 bản);
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai (01 bản);
- Phòng PV 06 - CA thành phố Đồng Nai (01 bản);
- Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai 01 (bản);
- Bị cáo, người TGTĐ khác (04 bản);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01 bản);
- Lưu hồ sơ, VP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng